TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhàn

Ông Đỗ Văn Thư

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lưu Thị M, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện An Dương thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Mai Ngọc S, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm , Tr, xã L, huyện An Dương thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Lưu Thị M trình bày:

Chị và anh Mai Ngọc S được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2015 cho đến ngày 19/7/2017 hai bên đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống tại thôn T, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá

trình chung sống thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc. Bản thân chị đã tìm cách khắc phục nhưng hai bên không cải thiện được. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên hai bên đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, không còn quan tâm và có trách nhiệm gì đến nhau nữa. Do vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể khắc phục chung sống đoàn tụ, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Ngọc S.

Về con chung: Chị và anh Mai Ngọc S có hai con chung là Mai Hồng T, sinh ngày 17/11/2016, Mai Ngọc P, sinh ngày 11/02/2019. Ly hôn, chị M đề nghị Tòa án giao con chung Mai Ngọc P cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Mai Hồng T cho anh S nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Mai Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai anh S trình bày:

Anh kết hôn với chị M chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện An Dương. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc cho đến tháng 7/2020 chị M đã bỏ đi, từ đó hai bên sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Chị M xin ly hôn, anh đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lưu Thị M vì tình cảm vợ chồng giữa anh và chị M không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng hai bên không thể khắc phục đoàn tụ, hôn nhân không có hạnh phúc.

Về con chung: Anh và chị M có hai con chung Mai Hồng T, sinh ngày 17/11/2016, Mai Ngọc P, sinh ngày 11/02/2019. Ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung Mai Hồng T cho anh nuôi dưỡng, giao con chung Mai Ngọc P cho chị M nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Anh và chị M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên họp công khai tiếp cận giao nộp chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Lưu Thị M được

ly hôn anh Mai Ngọc S. Về con chung: Giao con chung Mai Ngọc P, sinh ngày 11/02/2019 cho chị Lưu Thị M nuôi dưỡng; giao con chung Mai Hồng T, sinh ngày 17/11/2016 cho anh Mai Ngọc S nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Lưu Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Lưu Thị M khởi kiện xin ly hôn anh Mai Ngọc S có địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị M, anh S vắng mặt, chị M có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lưu Thị M và anh Mai Ngọc S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Lưu Thị M và anh Mai Ngọc S về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị M và anh S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Lưu Thị M và anh Mai Ngọc S đã căng thẳng và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Lưu Thị M được ly hôn anh Mai Ngọc S.

[4] Về con chung: Chị chị Lưu Thị M và anh Mai Ngọc S có 02 con chung Mai Hồng T, sinh ngày 17/11/2016, Mai Ngọc P, sinh ngày 11/02/2019. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị M và anh S có quan điểm thống nhất chị M có trách nhiệm nuôi con chung Mai Ngọc P còn anh Mai Ngọc S nuôi con chung Mai Hồng Ti sau ly hôn. Xét quan điểm hai bên đưa ra là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật, giao con chung Mai Ngọc P cho chị M nuôi dưỡng, giao con chung Mai Hồng T cho anh S nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn chị M, anh S có quan điểm thống nhất tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử tạm thời

không giải quyết, sau này các bên có tranh chấp, Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị Lưu Thị M và anh Mai Ngọc S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị Lưu Thị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo Bản án: Chị Lưu Thị M và anh Mai Ngọc S có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị M được ly hôn anh Mai Ngọc S.

2. Về con chung: Giao con chung Mai Ngọc P, sinh ngày 11/02/2019 cho chị Lưu Thị M nuôi dưỡng, giao con chung Mai Hồng T, sinh ngày 17/11/2016 cho anh Mai Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết

5. Về án phí: Chị Lưu Thị M phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị M đã nộp (biên lai thu tiền số 0013198 ngày 04 tháng 6 năm 2021) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Lưu Thị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị M và anh Mai Ngọc S được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã L (ĐKKH số 27 ngày 19/7/2017);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Nhàn **Vũ Văn Thi** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hòa (ĐKKH số 51 ngày 22/7/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Thường **Vũ Văn Thi** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Hồng Phong (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Tuân **Nguyễn Thị Lợi** **Trương Minh Huế**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
-Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế